TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06/5/2021
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bảy Nhuận**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Lý Xuyên**
  Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Xuyến** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 317/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đ**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố R, Khánh Hòa. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **H**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thành phố R, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2020, bản tự khai ngày 29/12/2020 nguyên đơn chị Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu rồi đi đến kết hôn và được UBND phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 72 ngày 19/8/2016, nguyên nhân mâu thuẫn là trong thời gian chung sống, hai vợ chồng liên tục cãi nhau, không có tiếng nói chung về mọi vấn đề trong cuộc sống, độc lập về tài chính, từ tháng 10 năm 2017 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Hiện tại chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị và anh H có một con chung là cháu A, sinh ngày 16/8/2016 hiện nay cháu đang ở với chị nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc nên không có lời khai.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ; về con chung: Giao con chung cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: "Ly hôn", do bị đơn là anh H cư trú tại xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, chị Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 19/8/2016 tại UBND phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, không thống nhất về kinh tế gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng giữa hai vợ chồng tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ, cho chị Đ ly hôn anh H để tạo điều kiện cho hai bên ổn định cuộc sống riêng.

[3.2] Về con chung: Chị Đ và anh H có một con chung là cháu A, sinh ngày 16/8/2016. Chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu hiện đang sống với mẹ, để tạo điều kiện cho cháu được chăm sóc và phát triển tốt nhất. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ, giao con chung cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không trình bày quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đ và anh H.

1.2 Về con chung: Giao cháu A, sinh ngày 16/8/2016 cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không trình bày quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Đ phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số

AA/2019/0001005 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Chị Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

* Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cam Ranh;
- Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND phường Cam Thuận
(số 72 ngày 19/8/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảy Nhuận

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA